

Số: /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025;
Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;
Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025;
Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024, Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, với các nội dung như sau:

I. Nguồn vốn năm 2025

Tổng nguồn vốn năm 2025 là 5.994 tỷ 854 triệu đồng, trong đó vốn trong nước là 5.983 tỷ 688 triệu đồng, vốn nước ngoài là 11 tỷ 166 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 5.471 tỷ 439 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 694 tỷ 379 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	3.250 tỷ 660 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:	1.485 tỷ đồng.
- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương:	41 tỷ 400 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách trung ương:	523 tỷ 415 triệu đồng.
Trong đó:	
- Vốn trong nước:	512 tỷ 249 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài:	11 tỷ 166 triệu đồng.
II. Phương án phân bổ:	5.994 tỷ 854 triệu đồng.
1. Vốn ngân sách địa phương:	5.471 tỷ 439 triệu đồng.
1.1. Nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung:	694 tỷ 379 triệu đồng.
Trong đó:	
- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố:	303 tỷ 600 triệu đồng.
(quy định tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020)	
- Trả nợ vay ODA (Dự án Minh Lập - Lộc Hiệp):	15 tỷ 790 triệu đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách trung ương:	25 tỷ đồng.
+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	10 tỷ đồng.
+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	15 tỷ đồng.
- Vốn tất toán các công trình đã quyết toán:	40 tỷ đồng.
- Thực hiện dự án:	280 tỷ đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2025:	280 tỷ đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030:	29 tỷ 989 triệu đồng.
1.2. Vốn từ nguồn thu sử dụng đất:	3.250 tỷ 660 triệu đồng.
Trong đó:	
- Vốn phân cấp huyện, thị xã, thành phố (thu của các huyện, thị xã, thành phố để lại chi XDCB theo Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND):	450 tỷ 996 triệu đồng.
- Hoàn trả ngân sách tỉnh:	1.583 tỷ đồng.
- Vốn đối ứng ngân sách trung ương:	40 tỷ đồng.
+ Dự án tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt:	40 tỷ đồng.
- Thực hiện dự án:	946 tỷ 400 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2025:	946 tỷ 400 triệu đồng.
- Vốn Đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	76 tỷ 700 triệu đồng.
- Vốn Lập Quy hoạch:	153 tỷ 400 triệu đồng.
- Vốn chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030:	164 triệu đồng.
1.3. Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết:	1.485 tỷ đồng.
Trong đó:	
- Vốn đối ứng ngân sách trung ương:	153 tỷ đồng.
+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:	100 tỷ đồng.

+ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025:	18 tỷ đồng.
+ Xây dựng đường giao thông phía Tây QL 13 kết nối Chợ Thành - Hoa Lư:	35 tỷ đồng.
- Thực hiện dự án:	1.329 tỷ 500 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp sang năm 2025:	615 tỷ 500 triệu đồng.
+ Dự án khởi công mới năm 2025:	714 tỷ đồng.
- Vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh:	2 tỷ 500 triệu đồng.
1.4. Đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương: (Dự án Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước)	41 tỷ 400 triệu đồng.
2. Vốn ngân sách trung ương:	523 tỷ 415 triệu đồng.
2.1. Vốn trong nước:	512 tỷ 249 triệu đồng.
Trong đó:	
- Các chương trình mục tiêu quốc gia:	325 tỷ 549 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:	151 tỷ 850 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:	2 tỷ 457 triệu đồng.
+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:	171 tỷ 242 triệu đồng.
- Các chương trình mục tiêu:	186 tỷ 700 triệu đồng.
+ Dự án chuyển tiếp:	186 tỷ 700 triệu đồng.
2.2. Vốn nước ngoài (ODA):	11 tỷ 166 triệu đồng.
- Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025:	11 tỷ 166 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu tổng hợp, Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 3)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày ...tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm phục vụ hành chính công (đăng Công báo);
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng